TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2018
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hồng

2. Bà Trần Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Phương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 4 Trần Quốc Tuấn, khu vực 7, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 4 Trần Quốc Tuấn, khu vực 7, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T kết hôn với anh Phạm Bá Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/1997 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, anh Th không quan tâm đến gia đình. Mặc dù chung sống với nhau trong một nhà nhưng vợ chồng đã không nói chuyện và quan tâm đến nhau từ khoảng tháng 9 năm 2015 đến nay. Bản thân chị T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Theo anh Th, nguyên nhân mâu thuẫn là do thu nhập của anh thấp, không đủ để chăm lo cho gia đình nên vợ không thông cảm. Anh cũng thừa nhận từ năm 2015 đến nay vợ chồng hầu như không nói chuyện, sinh hoạt với nhau mặc dù thời gian đầu anh cố gắng để hòa giải vợ chồng. Hiện nay bản thân anh bị bệnh tim và mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25/6/1997 và Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/01/2004. Cháu Quỳnh đã trưởng thành. Cháu Trí hiện đang ở với chị T. Chị T, anh Th thống nhất là giao cháu Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Th không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Phạm Bá Th là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp nhau, anh Th không chăm lo gì cho gia đình, vợ, con dẫn đến tình trạng vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Anh Th cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng từ năm 2015 cho đến nay vợ chồng không nói chuyện hoặc sinh hoạt chung gì với nhau và anh Th cũng không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của chị T, anh Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị T xin ly hôn anh Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Phạm Thị Như Q, sinh ngày 25/6/1997 và Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/01/2004. Cháu Q đã trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Hiện nay cháu Tr đang ở với chị T. Chị T, anh Th thỏa thuận là giao cháu Tr cho chị T trực tiếp nuôi đến khi cháu đủ 18 tuổi và anh Th không phải cấp dưỡng cho con. Sự thỏa thuận của họ là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và với nguyện vọng của cháu Tr nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn với anh Phạm Bá Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Tr, sinh ngày 09/01/2004 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Th không phải cấp dưỡng cho con.

Cháu Phạm Thị Như Q đã trên 18 tuổi nên Tòa án không phải xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 9799 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Tứ Hạ;
- Lưu HS, VTLT.

Lê Hữu Nam